TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 953/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 0855/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông A, sinh năm: 1976; địa chỉ: I, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà B, sinh năm: 1982; địa chỉ: M, phường N, thành phố T, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 086/2008, ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2025, ông A và bà B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên: C, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2008. Hàng tháng ông A cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng; Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông A và bà B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông A và bà B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 086/2008, ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tên: C, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2008. Hàng tháng ông A cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông A chưa thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông A thỏa thuận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0053444 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; Ông A đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 26, Q.Bình Thạnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Bình Thạnh
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Linh Phượng